

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Hải Yên

2. Ngày tháng năm sinh: 29-07-1980; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam.;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19B, đường Hoàng Văn Tâm, Khối 7, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 19B, đường Hoàng Văn Tâm, Khối 7, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại di động: 0981.171.858;

E-mail: haiyenkkt@gmail.com/ nthyen@vinhuni.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- | | |
|------------------------|--|
| - Từ 06/2004 - 08/2021 | Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
Chức vụ: Giảng viên Bộ môn Kinh tế |
| - Từ 09/2005 - 04/2008 | Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
Chức vụ: Phó Chủ tịch công đoàn bộ phận Khoa Kinh tế |
| - Từ 05/2008 - 09/2010 | Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
Chức vụ: Chủ tịch công đoàn bộ phận Khoa Kinh tế |
| - Từ 10/2009 - 10/2011 | Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh, và được cử đi học |

- thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân
 Chức vụ: Giảng viên, Học viên cao học
- Từ 10/2013 - 10/2017 Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh, và được cử đi làm nghiên cứu sinh tại Học viện Khoa học xã hội, Việt Nam
 Chức vụ: Giảng viên, Nghiên cứu sinh
 - Từ 09/2021 - 07/2022 Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh
 Chức vụ: Giảng viên Khoa Kinh tế
 Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh, và được cử đi học trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại Trường Chính trị tỉnh Nghệ An
 Chức vụ: Giảng viên, Học viên
 - Từ 02/2021 - 05/2022 Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh
 Chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành Chi bộ Khoa Kinh tế
 - Chức vụ cao nhất Chủ tịch công đoàn bộ phận Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh
 - Cơ quan công tác hiện nay Trường Đại học Vinh
 - Địa chỉ cơ quan Số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
 - Điện thoại cơ quan (0238) 3.855.452, E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn
 Fax : (0238) 3.855.269

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 24 tháng 06 năm 2002, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đầu tư

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

Số hiệu bằng: B378440; Số vào sổ: ĐT40A

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 12 tháng 12 năm 2012 ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đầu tư

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

Số hiệu bằng: A038623; Số vào sổ cấp bằng: K18-232

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 21 tháng 5 năm 2018, ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Kinh tế chính trị

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học xã hội, Việt Nam

Số hiệu bằng: HT000567; Số vào sổ cấp bằng: 105-18/KT

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

***Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững và quản lý nguồn lực công trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng.*

Hướng nghiên cứu này tập trung vào hai nhóm vấn đề chính đặt ra trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát triển bền vững ở Việt Nam, gồm: (i) quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực công, đặc biệt là đất đai, tài chính công, đầu tư công và các nguồn vốn hỗ trợ phát triển. Các công trình trong nhóm này làm rõ vai trò của Nhà nước trong phân bổ nguồn lực, tổ chức thực thi chính sách và điều tiết các hoạt động kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển vùng, xây dựng nông thôn mới, đô thị hóa bền vững và nâng cao hiệu quả đầu tư công; (ii) phát triển nông nghiệp bền vững, ứng dụng công nghệ cao và kinh tế tuần hoàn, tập trung phân tích các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp, đổi mới tư duy canh tác, liên kết chuỗi giá trị và các chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh, nông nghiệp thông minh. Nhiều nghiên cứu đã tiếp cận từ góc độ đổi mới thể chế, hiệu quả chính sách, vai trò chủ thể nông dân và các điều kiện chuyển đổi sản xuất trong bối cảnh biến đổi khí hậu và chuyển đổi mô hình phát triển.

***Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập và chuyển đổi số.*

Hướng nghiên cứu này gồm 3 nhóm vấn đề chính là: (i) Thể chế hóa và chính sách phát triển kinh tế tư nhân; (ii) Năng lực nội tại của doanh nghiệp thông qua chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, quản trị tài chính và phát triển bền vững; (iii) Phát triển các lĩnh vực dịch vụ như du lịch, logistics, hàng không và giáo dục trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Các công trình nghiên cứu theo hướng này làm rõ các cơ chế, chính sách thúc đẩy khu vực tư nhân phát triển, đồng thời phân tích các yếu tố nội tại ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh như quản trị doanh nghiệp, văn hóa tổ chức, chuyển đổi số, ESG và hiệu quả tài chính. Hướng nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận đa chiều giữa lý luận và thực tiễn, chú trọng đề xuất giải pháp chính sách dựa trên bằng chứng, góp phần hoàn thiện môi trường kinh doanh và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và được cấp bằng;
- Đã chủ nhiệm **04** đề tài/dự án NCKH từ cấp cơ sở trở lên, cụ thể;
- + Chủ nhiệm **01** đề tài NCKH cấp Bộ, đã hoàn thành nghiệm thu (2025), xếp loại Đạt;

+ Chủ nhiệm **03** đề tài NCKH cấp cơ sở đã hoàn thành nghiệm thu (2010/2015/2017), đạt loại Khá/Khá/Đạt (trong đó 1 đề tài trọng điểm cấp trường về nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Kinh tế vi mô tiếp cận CDIO được áp dụng cho đại học chính quy từ Khóa 58 năm học 2017 - 2018)

- Đã công bố (số lượng): **38** bài báo KH, trong đó **8** bài trên tạp chí quốc tế có uy tín **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thường;

- Số lượng sách đã xuất bản: **06** và đều được xuất bản tại các nhà xuất bản có uy tín trong nước có chỉ số ISBN (Nxb Đại học Vinh, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Nxb Tài chính, Lap Lambert Academic Publishing)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
2023	Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2022 - 2023</i> ”	Quyết định số 293 /QĐ-CDN ngày 18/8/2023 của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam
2023	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023</i> ”	Số 3616/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2024	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024</i> ”	Số 3842/QĐ-ĐHV ngày 27/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2011, 2012, 2021, 2023, 2024	Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 21 năm công tác liên tục với chức danh giảng viên, rồi giảng viên chính, trải qua các vị trí từ Giảng viên, phó chủ tịch công đoàn Khoa Kinh tế, chủ tịch công đoàn Khoa Kinh tế, Ủy viên ban chấp hành chi bộ Khoa Kinh tế, tôi luôn tự hào với nghề mình đã lựa chọn, luôn dành tất cả tình yêu, sự đam mê, tâm huyết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp sức lực và trí tuệ cho sự phát triển chung của Trường Kinh tế nói riêng, Trường Đại học Vinh nói chung. Bên cạnh đó, tôi thấy mình thật may mắn khi luôn nhận được sự quan tâm, tin tưởng, chỉ bảo từ các cấp lãnh đạo, các thế hệ nhà giáo của Nhà trường

và Khoa qua các thời kỳ, sự tín nhiệm của đồng nghiệp và các thế hệ học viên, sinh viên. Kết quả đánh giá hàng năm tôi luôn hoàn thành từ tốt đến xuất sắc chức trách nhiệm vụ. Căn cứ Luật giáo dục (2019), Luật Giáo dục Đại học (2012), Luật giáo dục sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19/11/2018, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học, tôi xin tự đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- *Về tư tưởng chính trị:* Tôi là người có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, hoàn toàn tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước. Chấp hành sự phân công của tổ chức, nghiêm túc thực hiện tốt quy định những điều đảng viên không được làm, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Với cương vị đã từng là phó chủ tịch công đoàn Khoa Kinh tế, chủ tịch công đoàn Khoa Kinh tế và hiện nay là Ủy viên ban chấp hành chi bộ Khoa Kinh tế tôi thường xuyên gương mẫu và đi đầu trong việc vận động CBVC- LĐ, học viên, sinh viên cũng như gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Luôn giữ mối liên hệ với đồng nghiệp, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- *Về đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc:* Có đạo đức trong sáng, tâm huyết với nghề, lối sống lành mạnh, giản dị. Gần gũi, thân thiện và tôn trọng đồng nghiệp, học viên, sinh viên và nhân dân nơi cư trú. Luôn nỗ lực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, giảng viên. Có trách nhiệm với công việc được giao, luôn năng động, sáng tạo, linh hoạt dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ. Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc. Luôn có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

- *Về giờ chuẩn giảng dạy:* Tôi đã tham gia giảng dạy các chương trình từ bậc đại học đến sau đại học tại Trường Đại học Vinh, tham gia hướng dẫn và Hội đồng đánh giá luận văn cao học, tham gia hướng dẫn luận án tiến sĩ cho NCS và Hội đồng các chuyên đề tiến sĩ tại Trường Đại học Vinh. Trong quá trình giảng dạy tôi luôn nỗ lực, tâm huyết, tìm tòi, học hỏi những kiến thức mới, những phương pháp mới phù hợp với từng đối tượng khác nhau, đã nhận được sự đánh giá tích cực của người học. Bên cạnh đó tôi cũng tích cực tham gia và có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo (Chương trình đào tạo chính quy ngành Kinh tế, Thạc sĩ Ngành kinh tế chính trị, Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế), rà soát và chỉnh sửa, cập nhật các CTĐT thuộc Trường Kinh tế.

Hàng năm, giờ giảng trực tiếp luôn vượt định mức quy định.

- *Về nghiên cứu khoa học:* Là một cán bộ giảng viên của trường đại học, tôi luôn nhận thức sâu sắc về vai trò và ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học trong phát triển tri thức và sự nghiệp. Tôi luôn chủ động và dành nhiều nhiệt huyết, thời gian cho công tác nghiên cứu khoa học, hàng năm luôn hoàn thành vượt định mức khoa học theo quy định của nhà trường. Trong những năm qua, tôi đã tích cực chủ trì và tham gia nhiều đề tài các cấp (Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ và 03 đề tài cấp cơ sở), công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó có các tạp chí uy tín thuộc danh mục Scopus. Vì vậy, đối với giờ/sản phẩm nghiên cứu khoa học luôn đạt và vượt định mức NCKH, đáp ứng đầy đủ theo điều 7, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT và điều 5 Thông tư 20/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 21 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 - 2020	0	0	1	3	345	180	525/662.27/270
2	2020 - 2021	0	0	2	0	315	135	450/587.04/315
3	2021 - 2022	0	0	1	3	300	45	345/461.33/200
3 năm cuối:								
4	2022 - 2023	0	0	1	3	360	180	540/663.92/200
5	2023 - 2024	0	0	2	4	360	135	495/695.85/200
6	2024 - 2025	0	1	2	5	300	90	390/519/200

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh, Trường Đại học Vinh; số bằng: 46/51E1-DHV, số hiệu 191324; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 Châu Âu: số hiệu TA-B2/0004502, số vào sổ cấp chứng chỉ: 2016/702/QĐ-ĐHV/12.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ...đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày/tháng năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Mạnh Dũng		HVCH	X		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020; ThS/2020-0272, QĐ2404-258, QLKT-V; No: 00004682
2	Hồ Hữu Dương		HVCH	X		2020-2021	Trường Đại học Vinh	05/11/2021; ThS/2021-0689/ QĐ2633-141/ QLKT-YT; No: 00006542
3	Trần Thị Thanh		HVCH	X		2020-2021	Trường Đại học Vinh	05/11/2021; ThS/2021-0709/ QĐ2633-161/ QLKT-YT; No: 00006562
4	Nguyễn Quý Long		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Vinh	11/10/2022; ThS/2022-0600/ QĐ2616-232/ QLKT; No: 00007978
5	Nguyễn Đình Trung		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Vinh	10/08/2023; ThS/2023-0196/ QĐ1956-118; No: 00009117

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang....đến trang)	Xác nhận của cơ sở DGDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế (Sau đại học)	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh và năm xuất bản 2014	06		Chương 7 (249-278)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 366/ĐHV-ĐT

2	Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế (Đại học)	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh và năm xuất bản 2015	04		Chương 2 (20-31); Chương 12 (279-287)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 366/ĐHV-ĐT
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
3	Chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư cho người dân bị thu hồi đất thực hiện các dự án ở Nghệ An	TK	Nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật năm 2018	04		Chương 1 (9-38); Chương 3 (165-173)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 366/ĐHV-ĐT
4	Livelihood Capital and Poverty of The Regional People Depending on Forestry: Experimental Research in Vietnam	TK	Lap Lambert Academic Publishing 2020	05			Văn bản xác nhận sử dụng sách số 366/ĐHV-ĐT
5	Liên kết phát triển du lịch liên tỉnh miền trung Việt Nam: Lý luận và thực tiễn	CK	Nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật năm 2020	07		Chương 1 (13-43); Chương 2 (66-104)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 366/ĐHV-ĐT
6	Ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thực trạng và giải pháp	TK	Nhà xuất bản tài chính năm 2024	08	X	Chương 1 (26-61); Chương 2 (118-150); Chương 3 (202-223)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 366/ĐHV-ĐT

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày/tháng/năm) /xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Nâng cao hiệu quả đầu tư nhà ở cho người thu nhập thấp tại Nghệ An	CN	T2010-56 Cấp cơ sở	01/01/2010 đến 31/12/2010	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường ngày 14/12/2010/Loại Khá
2	Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản ở Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	CN	T2015-25 Cấp cơ sở	01/01/2015 đến 31/12/2015	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường ngày 09/12/2015/Loại Khá
3	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng	CN	T2017-35TĐ Cấp cơ sở	01/01/2017	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài

	dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Kinh tế vi mô tiếp cận CDIO			đến 31/12/2017	NCKH cấp trường ngày 07/03/2018/Loại Đạt
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
4	Ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung Bộ	CN	B2023-TDV-06 Cấp Bộ	01/2023 đến 12/2024	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ ngày 03/04/2025/Đạt
5	Phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị theo tiếp cận CDIO	TK	T2023-01CS Cấp cơ sở	06/2023 đến 06/2024	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở ngày 09/12/2024/Loại Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (Không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
I	Trước khi công nhận Tiến sĩ							
1	Một số giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả đầu tư vào nhà ở cho người thu nhập thấp tại Nghệ An	01	X	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Kỳ 2, tháng 11/2010, trang 38-42	11/2010
2	Thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An	02		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859-0012			Số 180 (II), trang 65-70	6/2012
3	Giải pháp tăng cường thu hút và nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn vốn ODA tại Nghệ An	01	X	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 426, tháng 5/2014, trang 39-44	5/2014
4	Quản lý đất đai ở tỉnh Nghệ An và hướng hoàn thiện	01	X	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số cuối tháng 06/2015, trang 51-53	6/2015

5	Hội nhập, tái cơ cấu và tác động tới thị trường bất động sản	03		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Phát triển kinh tế xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN 978-604-946-032-6			Tháng 12/2015, trang 190 – 204	12/2015
6	Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước đối với đất đai trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An	01	X	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số chuyên đề tháng 8/2016, trang 44-46	8/2016
7	Kiểm soát và bất động sản trong bối cảnh các nguồn vốn tại Việt Nam hiện nay	03		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Mối quan hệ giữa kiểm soát và hoạt động đầu tư tại Việt Nam”, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN 978-604-946-175-0			Tháng 9/2016, trang 191-200	9/2016
8	Quá trình đô thị hóa ở Nghệ An và sự biến động về đất đai	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN 0866-7489			Số 11(462), tháng 11/2016 trang 85-92	11/2016
9	Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh	02	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			Kỳ 2 - tháng 6/2017 (659), trang 103-105	6/2017
10	Innovating state management of land in Nghe An province in the urbanization process	02		The 7th International Conference on Sciences and Social Sciences 2017: “Innovative Research for Stability, Prosperity and Sustainability”			11-12 January 2018 at Rajabhat Maha Sarakham University, Thailand Page No. 453-464	1/2018

II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
11	Kinh nghiệm của một số quốc gia về vận dụng lý thuyết kinh tế hiện đại vào hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và bài học cho Việt Nam	04		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 528, tháng 11/2018, trang 66 - 68	11/2018
12	Vietnam's agriculture towards sustainable development: opportunities, challenges and solutions in the context of international economic intergration nowadays (Link tại đây) https://seajbel.com/wp-content/uploads/2018/06/SEAJBEL15_8-34.pdf	02		South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law ISSN 2289-1560			Vol. 15, Issue 6 (April) Pages 21-28	4/2018
13	Đổi mới quản lý để phát triển kinh tế tư nhân: Thực trạng và một số khuyến nghị	03		Tạp chí Công Thương ISSN 0866-7756			Số 5, tháng 4/2019, trang 70-75	4/2019
14	Characteristics of investment activities to improve competitiveness in the construction firms listed on the stock market (Link tại đây) http://ijsser.org/more2020.php?id=69	02	X	International Journal of Social Science and Economic Research/ ISSN 2455-8834			Vol. 05, Issue 04, (April 2020) Page No. 950-959,	4/2020
15	The Impact of Organisational Commitment on Employee Motivation: A Study in Vietnamese Enterprises (Link tại đây)	06		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	Scopus (IF: 0.845, Q3)		Vol.7 No.6 (2020), Page No. 439-447	5/2020

	https://koreascience.kr/article/JAKO202017764018218.page							
16	Policy of Investing in Improving Competitiveness in the Construction Firms Listed on the Stock Market (Link tại đây) http://www.theijbmt.com/archive/0933/1337531389.pdf	02		The International Journal of Business Management and Technology/ ISSN 2581-3889			Volume 4, Issue 3, May – June 2020, Page No. 268-274,	6/2020
17	Evaluation of the Firm Performance: Evidence from Food Firms Listed in the Hanoi Stock Exchange (Link tại đây) http://www.ijefm.co.in/v3i8/Doc/1.pdf	03		Journal of Economics, Finance and Management Studies, ISSN (print) 2644-0490, ISSN (online) 2644-0504			Volume 3 Issue 08, August 2020, Page No. 111-116,	8/2020
18	The Influence of Competitive Advantage on Financial Performance: A Case Study of SMEs in Vietnam (Link tại đây) https://www.koreascience.kr/article/JAKO202112748674986.pdf	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business, Print ISSN 2288-4637/ Online ISSN 2288-4645	Scopus (IF: 0.845, Q3)		Vol 8, No 5, Page No. 335-343	4/2021
19	Quản lý thuế thu nhập Doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực Bắc Nghệ I, Nghệ An	02		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 29, tháng 10/2021, trang 73-76	10/2021
20	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam	03		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Chất lượng đào tạo Đại học chính quy trong bối cảnh chuyển đổi số”, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, ISBN 978-604-330-139-7			Tháng 12/2021, trang 328-336	12/2021

21	Công tác điều hành phục vụ bay tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam – chi nhánh Tân Sơn Nhất	02	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 612 tháng 6/2022, trang 50-52	6/2022
22	Phát triển kinh tế số ở Nghệ An: thực trạng và một số giải pháp tiền đề	02		Tạp chí Công Thương ISSN 0866-7756			Số 23, tháng 10/2022, trang 136-141	10/2022
23	The Impacts of The Mechanism for Mobilizing and Using Financial Resources on The Efficiency of Supply Chain Linkage in The Agricultural Sector: A Case Study of Vietnam (Link tại đây) https://agbioforum.org/article-view/?id=142	08	X	AgBioForum (The Journal of Agribiotechnology Management and Economics), ISSN 1522936X	Scopus (IF: 1.597, Q2)		Volume 24, Number 2, 2022, Page No. 176-186	2022
24	Agricultural Restructure Policy in Vietnam and Practical Application for Sustainable Development in Agriculture (Link tại đây) https://agbioforum.org/article-view/?id=199	05		AgBioForum (The Journal of Agribiotechnology Management and Economics), ISSN 1522936X	Scopus (IF: 1.597, Q2)		Volume 25, Number 1, 2023, Page No. 49-57	2023
25	The role of eco-innovation, eco-investing, and green bonds in achieving sustainable economic development: evidence from Vietnam (Link tại đây) https://doi.org/10.1080/1331677X.2023.2169839	08		Economic Research-Ekonomska Istraživanja ISSN 1331677X, 18489664	Scopus (IF: 3.54, Q2)		Volume 36, Number 2, 2023, Page No. 1-21	5/2023
26	Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn	02	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình			Số 639 tháng 7	7/2023

	vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình: thực trạng và một số giải pháp			Dương ISSN 0868-3808			năm 2023, trang 54-56	
27	Vai trò của nông dân Việt Nam trong chuyển đổi tư duy kinh tế nông nghiệp hiện nay	03		Tạp chí Công Thương ISSN 0866-7756			Số 22, tháng 10/2023, trang 44-49	10/2023
28	Developing marine tourism: theory and practice in Thanh Hoa province	04	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển bền vững kinh tế Việt Nam trong bối cảnh mới; Nxb Tài chính ISBN: 978-604-79-4002-8			Tháng 10/2023, Page No.179 - 194	10/2023
29	Development of ecological agriculture associated with circular economy and food safety in Vietnam	03		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển bền vững kinh tế Việt Nam trong bối cảnh mới; Nxb Tài chính ISBN: 978-604-79-4002-8.			Tháng 10/2023, Page No.881 - 889	10/2023
30	The impact of destination quality and image on tourists' loyalty (Link tại đây) https://ojs.journalsdg.org/jlss/article/view/2728	07	X	Journal of Law and Sustainable Development/ ISSN 2764-4170			Vol. 12, Number 1, 2024, Page No. 01-19	1/2024
31	Vai trò của hợp tác xã trong mô hình nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	02	X	Tạp chí Công Thương ISSN 0866-7756			Số 22, tháng 10/2024, trang 150-155	10/2024
32	The impact of economic restructuring on the development of circular economy in agriculture and green growth	08	Tác giả liên hệ	Multidisciplinary Science Journal, ISSN 2675-1240	Scopus (IF: SJR 2024 0.125, Q4, H-Index 6)		Vol 7(4), 2025225, Page No. 01-12	10/2024

	https://www.malque.pub/ojs/index.php/msj/article/view/6234/2685							
33	Digital transformation at Vietnam airlines corporation: Current status and solutions	02	X	Proceedings of the 2nd COEC international scientific conference “Sustainable Economic development of Vietnam in the new context”, Nxb Tài chính, ISBN: 978-604-79-4734-8			Tháng 12/2024, Page No.277-284	12/2024
34	High-tech applied agriculture: theory and practice in Nghi Loc district, Nghe An province	01	X	Proceedings of the 2nd COEC international scientific conference “Sustainable Economic development of Vietnam in the new context”, Nxb Tài chính, ISBN: 978-604-79-4734-8			Tháng 12/2024, Page No. 888-894	12/2024
35	Sustainable Finance, Operational Management, and ESG Performance in ASEAN: A Panel Data Analysis of Sustainable Development and Economic Growth (Link tại đây) https://sobiad.org/manuscript/index.php/ijefs/article/view/2356/824	04	X	International Journal of Economics and Finance studies, ISSN: 1309-8055	Scopus (IF: 2.064; Q3)		Vol. 16, No. 4, 2024, Page No. 339-356	12/2024
36	Impact of corporate culture on the application of lean manufacturing in enterprises	04	Tác giả liên hệ	Edelweiss Applied Science and Technology, ISSN 2576-8484	Scopus (IF: 0.071; Q3)		Vol. 9, No. 4, 2025,	2025

	(Link tại đây) https://learning-gate.com/index.php/2576-8484/article/view/6130						Page No. 921-935	
37	Chính sách tài chính cho phát triển logistics trong nông nghiệp ở Việt Nam	03		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 683, tháng 5/2025, trang 28-30	5/2025
38	Phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Nghệ An trong bối cảnh chuyển đổi số và tăng trưởng xanh	01	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương /ISSN 0868-3808			Số 2(685), tháng 6/2025 , trang 103-107	6/2025

- Trong đó, ứng viên có 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín. Cụ thể: 02 bài là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (*thứ tự trong bảng kê khai là [23], [35]*); có 02 bài là tác giả liên hệ sau khi được cấp bằng TS (*thứ tự trong bảng kê khai là [32], [36]*).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Kế toán theo tiếp cận CDIO (2016)	Tham gia	Hợp đồng số 01/2016/KH CNTĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58
2	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo	Tham gia	Hợp đồng số 02/2016/KH	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của

	Đại học ngành Tài chính ngân hàng theo tiếp cận CDIO (2016);		CNTĐ ngày 16/6/2016		Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58
3	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị kinh doanh theo tiếp cận CDIO (2016)	Tham gia	Hợp đồng số 03/2016/KH CNTĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58
4	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế đầu tư) theo tiếp cận CDIO (2016)	Tham gia	Hợp đồng số 04/2016/KH CNTĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58
5	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Kinh tế vi mô tiếp cận CDIO	Chủ trì	Hợp đồng số 35/2017/KH CNTr-CB ngày 28/4/2017	Trường Đại học Vinh	Áp dụng đào tạo từ K58 năm học 2017-2018
6	Nghiên cứu rà soát, cập nhật CTĐT Ngành kế toán theo tiếp cận CDIO	Tham gia	Hợp đồng số 16/2021/KH CN Tr-CB ngày 28/05/2021	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K62 năm học 2021-2022
7	Nghiên cứu rà soát, cập nhật CTĐT Ngành Tài chính ngân hàng theo tiếp cận CDIO	Tham gia	Quyết định số 1275/QĐ-ĐHV ngày 21/05/2021	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K62 năm học 2021-2022
8	Nghiên cứu rà soát, cập nhật CTĐT Ngành kinh tế đầu tư theo tiếp cận CDIO	Tham gia	Quyết định số 1275/QĐ-ĐHV ngày 21/05/2021	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K62 năm học 2021-2022
9	Phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ ngành	Tham gia	Quyết định số 846/QĐ-	Trường Đại học Vinh	QĐ số 3537/QĐ-ĐHV ngày

	Kinh tế chính trị theo tiếp cận CDIO		ĐHV ngày 05/04/2023		22/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ khóa 32 (2024-2025)
10	Phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế theo tiếp cận CDIO	Tham gia	Quyết định số 846/QĐ-ĐHV ngày 05/04/2023	Trường Đại học Vinh	QĐ số 3537/QĐ-ĐHV ngày 22/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ khóa 32 (2024-2025)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Nguyễn Thị Hải Yến